**NHỮNG CẢM NHẬN MỚI MẺ VỀ ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI**

**TRONG ĐOẠN TRÍCH “ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Đất nước luôn là tiếng gọi thiêng liêng muôn thuở, muôn nơi và của bao triệu trái tim con người. Đất nước đi vào đời chúng ta qua những lời ru ngọt ngào êm dịu, qua những làn điệu dân ca mượt mà và những vần thơ sâu lắng, thiết tha và rất đỗi tự hào của bao lớp thi nhân. Ta bắt gặp một hình tượng đất nước đau thương nhưng vẫn ngời lên ý chí đấu tranh trong trang thơ Nguyễn Đình Thi đồng thời cũng rất dịu dàng ý tứ trong thơ Hoàng Cầm.

Nhưng với Nguyễn Khoa Điềm, ta bắt gặp một cái nhìn toàn vẹn, tổng hợp từ nhiều bình diện khác nhau về một đất nước của nhân dân. Tư tưởng ấy đã quy tụ mọi cách nhìn và cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm về đất nước. Thông qua những vần thơ kết hợp giữa cảm xúc và suy nghĩ, trữ tình và chính luận, nhà thơ muốn thức tỉnh ý thức, tinh thần dân tộc, tình cảm với nhân dân, đất nước của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm chống Mĩ cứu nước.

**II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

Mở đầu đoạn trích là giọng thơ nhẹ nhàng , thủ thỉ như những lời tâm tình kết hợp với hình ảnh thơ bình dị gần gũi đưa ta trở về với cội nguồn đất nước.

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái ngày xửa ngày xưa mẹ thường hay kể*

*Đất Nước bắt đầu từ miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.*

Đất Nước trước hết không phải là một khái niệm trừu tượng mà là những gì rất gần gũi, thân thiết ở ngay trong cuộc sống bình dị của mỗi con người. Đất Nước hiện hình trong câu chuyện cổ tích ngày xửa ngày xưa mẹ kể, trong miếng trầu của bà, cây tre trước ngõ … gợi lên một Đất Nước Việt Nam bao dung hiền hậu, thủy chung và sắt son tình nghĩa anh em, nhưng cũng vô cùng quyết liệt khi chống quân xâm lược. Mỗi quả cau, miếng trầu, cây tre đều gợi về một vẻ đẹp tinh thần Đất Nước, đều thấm đẫm ngọn nguồn lịch sử dân tộc.

Đất Nước còn là hiện thân của những phong tục tập quán ngàn đời, minh chứng của một dân tộc giàu truyền thống văn hóa , giàu tình yêu thương gắn bó với mái ấm gia đình. Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn. Gừng tất nhiên là cay, muối tất nhiên là mặn. Tình yêu cha mẹ mãi mãi mặn nồng như chính chân lí tự nhiên kia. Hình ảnh thơ khiến ta rưng rưng nhớ về một lời nhắc nhở thiết tha về tình nghĩa của một ai đó hôm nào: Tay bưng dĩa muối chén gừng, Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Đất Nước còn là thành quả của công cuộc lao động vất vả để sinh tồn, để dựng xây nhà cửa:

*Cái kèo cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

*Đất Nước có từ ngày đó.*

Ở đây Đất Nước không còn là một khái niệm trừu tượng nữa mà cụ thể, quen thuộc và giản dị biết bao. Việc tác giả sử dụng những chất liệu dân gian để thể hiện suy tưởng của mình về đất nước với quan niệm “Đất nước của nhân dân”.

Vẫn bằng lời trò chuyện tâm tình với mỗi nhân vật đối thoại tưởng tượng, Nguyễn Khoa Điềm đã diễn giải khái niệm đất nước theo kiểu riêng của mình:

*Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

*Đất Nươc là nơi* *em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.*

Đất Nước không chỉ được cảm nhận bởi không gian địa lí mênh mông từ rừng đến bể mà còn được cảm nhận bởi không gian sinh hoạt bình thường của mỗi người, không gian của tình yêu đôi lứa, không gian của nỗi nhớ thương. Ý nịêm về Đất Nước được gợi ra từ việc chia tách hai yếu tố hợp thành là Đất và Nước với những liên tưởng gợi ra từ đó. Sử dụng lỗi chiết tự thật duyên dáng và ý nhị, có thể gợi ra cho thấy một quan niệm mang những đặc điểm riêng của dân tộc ta về khái niệm đất nước, mà tư duy thơ có thể tách ra, nhấn mạnh.

Đất mở ra cho anh một chân trời kiến thức, Nước gột rửa tâm hồn em trong sáng dịu hiền. Cùng với thời gian lớn lên Đất Nước trở thành nơi anh và em hò hẹn. Không những thế, đất nước còn người bạn chia sẻ những tình cảm nhớ mong của những người đang yêu. Đất và nước tách rời khi anh và em đang là hai cá thể, còn hòa hợp khi anh và em kết lại thành ta . Chiếc khăn - biểu tượng của nỗi nhớ thương - đã từng làm bao trái tim tuổi trẻ bâng khuâng: “Khăn thương nhớ ai, Khăn rơi xuống đất …”, một lần nữa lại khiến lòng người xúc động, bồi hồi trước tình cảm chân thành của những tâm hồn yêu thương say đắm.

Đất Nước còn là nơi trở về của những tâm hồn thiết tha với quê hương. Hình ảnh con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc, con cá ngư ông móng nước biển khơi mang phong cách dân ca miền Trung, thẫm đẫm lòng yêu quê hương cả tác giả. Đất Nước mình bình dị, quen thuộc nhưng đôi khi cũng lớn rộng, tráng lệ và kì vĩ vô cùng, nhất là đối với những người đi xa. Dù chim ham trái chín ăn xa, thì cũng giật mình nhớ gốc cây đa lại về. Gia đình Việt Nam là như thế, lúc nào cũng hướng về quê hương, hướng về cội nguồn.

Đất Nước trường tồn trong không gian và thời gian: Thời gian đằng đẵng, không gian mênh mông để mãi mãi là nơi dân mình đoàn tụ, là không gian sinh tồn của cộng đồng Việt Nam qua bao thế hệ. Nguyễn Khoa Điềm gợi lại truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ , về truyền thuyết Hùng Vương và ngày giỗ tổ. Nhắc lại Lạc Long Quân và Âu Cơ, nhắc đến ngày giỗ tổ, Nguyễn Khoa Điềm muốn nhắc nhở mọi người nhớ về cội nguồn của dân tộc. Dù bôn ba chốn nào, người dân Việt Nam cũng đều hướng về đất tổ, nhớ đến dòng giống Rồng Tiên của mình.

Nhắc đến chuyện xưa ấy như để khẳng định, cũng là để nhắc nhở:

*Những ai đã khuất*

*Những ai bây giờ*

*Yêu nhau và sinh con đẻ cái*

*Gánh vác phần người đi trước để lại*

*Dặn dò con cháu chuyện mai sau*

Cảm hứng thơ của tác giả có vẻ phóng túng , tự do nhưng thật ra đây là một hệ thống lập luận khá rõ mà chủ yếu là tác giả thể hiện Đất Nước trong ba phương diện: trong chiều rộng của không gian lãnh thổ địa lí, trong chiều dài thăm thẳm của thời gian lịch sử, trong bề dày của văn hóa - phong tục, lối sống tâm hồn và tính cách dân tộc.

Ba phương diện ấy được thể hiện gắn bó thống nhất và ở bất cứ phương diện nào thì tư tưởng đất nước của nhân dân vẫn là tư tưởng cốt lõi , nó như một hệ qui chiếu mọi cảm xúc và suy tưởng của nhà thơ.

Và cụ thể hơn nữa , gần gũi hơn nữa , Đất Nước ở ngay trong máu thịt của mỗi chúng ta:

*Trong anh và em hôm nay*

*Đều có một phần Đất Nước*

Đất Nước đã thấm tự nhiên vào máu thịt, đã hóa thành máu xương của mỗi con người, vì thế sự sống của mỗi cá nhân không phải là riêng của mỗi con người mà là của cả đất nước. Mỗi con người đều thừa hưởng ít nhiều di sản văn hóa vật chất và tinh thần của đất nước, phải giữ gìn và bảo vệ để làm nên đất nước muôn đời.

Từ những quan niệm như vậy về đất nước, phần sau của tác phẩm tác giả tập trung làm nổi bật tư tưởng: Đất Nước của nhân dân, chính Nhân dân là người đã sáng tạo ra Đất Nước.

Tư tưởng đó đã dẫn đến một cái nhìn mới mẻ, có chiều sâu về địa lí, về những danh lam thắng cảnh trên khắp mọi miền đất nước. Những núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, những núi Bút non Nghiên … không còn là những cảnh thú thiên nhiên nữa mà được cảm nhận thông qua những cảnh ngộ, số phận của nhân dân, được nhìn nhận như là những đóng góp của nhân dân , sự hóa thân của những con người không tên tuổi:

“*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu, Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái”, “Người học trò thắng cảnh”.* Ở đây cảnh vật thiên nhiên qua cách nhìn của Nguyễn Khoa Điềm, hiện lên như một phần tâm hồn, máu thịt của nhân dân. Chính nhân dân đã tạo dựng nên đất nước, đã đặt tên, đã ghi dấu vết cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông. Từ những hình ảnh, những cảnh vật , những hiện tượng cụ thể, nhà thơ quy nạp thành một khái quát sâu sắc:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi*

*Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha*

*Ôi ! Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy*

*Những cuộc đời đã hóa núi sông ta.*

Tư tưởng Đất Nước của nhân dân đã chi phối cách nhìn của nhà thơ khi nghĩ về lịch sử bốn nghìn năm của đất nước. Nhà thơ không ca ngợi các triều đại, không nói đến những anh hùng được sử sách lưu danh mà chỉ tập trung nói đến những con người vô danh, bình thường, bình dị. Đất Nước trước hết là của nhân dân, của những con người vô danh bình dị đó.

*Họ đã sống và chết*

*Giản dị và bình tâm*

*Không ai nhớ mặt đặt tên*

*Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

Họ lao động và chống giặc ngoại xâm, họ đã giữ và truyền lại cho các thế hệ mai sau các giá trị văn hóa, văn minh, tinh thần và vật chất của đất nước từ hạt lúa, ngọn lửa, tiếng nói, tên xã, tên làng đến những truyện thần thoại, câu tục ngữ, ca dao. Mạch cảm xúc lắng tụ lại để cuối cùng dẫn tới cao trào, làm nổi bật lên tư tưởng cốt lõi của cả bài thơ vừa bất ngờ, vừa giản dị và độc đáo:

*Đất Nước này là Đất Nước nhân dân*

*Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại*

Một định nghĩa giản dị, bất ngờ về Đất Nước. Đất Nước của ca dao thần thoại nhưng vẫn thể hiện những phương diện quan trọng nhất của truyền thống nhân dân, của dân tộc: Thật đắm say trong tình yêu, biết quý trọng tình nghĩa và cũng thật quyết liệt trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Những câu thơ khép lại tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp của cảnh sắc quê hương với một tâm hồn lạc quan phơi phới. Tất cả ào ạt tuôn chảy trong tâm trí người đọc những tí tách reo vui …

**III. KẾT THÚC VẤN ĐỀ**

“*Đất Nước*” trích từ “*Mặt đường khát vọng”* của Nguyễn Khoa Điềm đã góp thêm thành công cho mảng thơ viết về Đất nước. Từ những cảm nhận mang tính gần gũi, quen thuộc, Đất Nước không còn xa lạ, trừu tượng mà trở nên thân thiết nhưng vẫn rất thiêng liêng. Đọc đoạn trích “*Đất Nước*” ta không chỉ tìm về cội nguồn dân tộc mà còn khơi dậy tinh thần dân tộc trong mỗi con người Việt Nam trong mọi thời đại.